

Số: 110 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ Hội Nghiên cứu thị trường liên ngân hàng Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội Nghiên cứu thị trường liên ngân hàng Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Nghiên cứu thị trường liên ngân hàng Việt Nam đã được Đại hội thành lập nhiệm kỳ 2021 - 2025 của Hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội Nghiên cứu thị trường liên ngân hàng Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- NHNNVN (để p/h);
- Bộ Công an (để p/h);
- Lưu: VT, TCPCP, PCH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Anh Tuấn

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐIỀU LỆ****HỘI NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG LIÊN NGÂN HÀNG VIỆT NAM**

*được phê duyệt kèm theo Quyết định số: 110 /QĐ-BNV ngày 08 tháng 02 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hội Nghiên cứu thị trường liên ngân hàng Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Interbank Market Research Association.
3. Tên viết tắt: VIRA
4. Biểu tượng: Biểu tượng được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Nghiên cứu thị trường liên ngân hàng Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các cá nhân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu thị trường liên ngân hàng, tự nguyện thành lập nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau phát triển và nâng cao trình độ nghiên cứu, phân tích, dự báo thị trường liên ngân hàng trong và ngoài nước nhằm góp phần tích cực trong hoạt động kinh doanh của các ngân hàng nói riêng và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.
2. Trụ sở của Hội đặt tại: Tầng 29, Tòa nhà TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực nghiên cứu thị trường liên ngân hàng Việt Nam.
2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và các bộ, ngành khác có liên quan về lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ CỦA HỘI

Điều 6. Quyền hạn của Hội

1. Được tuyên truyền, phổ biến tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội nhằm xây dựng uy tín Hội và hội viên theo quy định của pháp luật.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Tư vấn, phản biện các vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của Hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội, hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến với Nhà nước trong việc xây dựng các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động, sự phát triển của Hội và các hội viên Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.
6. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức trong lĩnh vực thị trường liên ngân hàng, tổ chức hội nghị, hội thảo và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
8. Được thành lập các pháp nhân, tổ chức trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
9. Được gây quỹ của Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao (nếu có).
11. Được dùng nguồn lực của Hội để thực hiện các hoạt động tài trợ như: Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, học bổng, từ thiện xã hội.
12. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước

về ngành, lĩnh vực Hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập Hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Điều 7. Nhiệm vụ của Hội

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết các hội viên trong Hội để xây dựng, phát triển Hội vững mạnh, thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội và của hội viên; hoà giải tranh chấp trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

6. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Phát huy năng lực của các hội viên Hội phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu về thị trường liên ngân hàng theo quy định của pháp luật.

9. Thúc đẩy quan hệ, hợp tác giữa các hội viên Hội, giữa Hội với các tổ chức khác trong và ngoài nước để trao đổi kinh nghiệm và học tập lẫn nhau về nghiên cứu về thị trường liên ngân hàng theo quy định của pháp luật.

10. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

11. Việc lập văn phòng đại diện của Hội ở địa phương khác tuân thủ theo quy định của pháp luật và báo cáo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

12. Khi thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Hội phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

13. Chấp hành sự hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

Chương III HỘI VIÊN CỦA HỘI

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, phân tích, dự báo thị trường liên ngân hàng đến từ các ngân hàng thương mại Việt Nam, có đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 của Điều lệ này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội và đóng phí hội viên, có thể trở thành hội viên chính thức của Hội;

b) Hội viên liên kết:

- Cá nhân, tổ chức Việt Nam không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức nhưng có đóng góp thiết thực cho phát triển Hội, thường xuyên phối hợp với Hội để thực hiện các chương trình, dự án do Hội tổ chức, nếu tự nguyện xin gia nhập, tán thành Điều lệ của Hội và đóng phí hội viên, có thể trở thành hội viên liên kết của Hội;

c) Hội viên danh dự: Cá nhân, tổ chức hoạt động tại Việt Nam có đóng góp và ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ Hội thì được Hội xem xét, mời làm hội viên danh dự của Hội.

Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của Hội, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và không được bầu cử, ứng cử vào Ban lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu thị trường liên ngân hàng trong và ngoài nước;

b) Hội viên tổ chức: Các tổ chức Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu thị trường liên ngân hàng, các ngân hàng thương mại Việt Nam được thành lập hợp pháp. Đại diện cho hội viên tổ chức phải là công dân Việt Nam.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội; được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức; được sử dụng hình ảnh và thông tin về Hội trên cơ sở cho phép của Hội để thực hiện công tác quảng bá và tuyên truyền cho tổ chức của mình.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội

1. Thủ tục kết nạp hội viên
 - a) Các cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn trở thành hội viên của Hội gửi đơn xin gia nhập Hội đến Tổng thư ký Hội;
 - b) Tổng thư ký Hội xem xét và đề xuất với Ban Thường vụ Hội về việc kết nạp hội viên mới;
 - c) Cá nhân, tổ chức chỉ được kết nạp làm hội viên của Hội khi được 2/3 (hai phần ba) uỷ viên Ban Thường vụ Hội đồng ý;
 - d) Quyết định kết nạp hội viên mới vào Hội sẽ được gửi đến tất cả hội viên trong Hội bằng hình thức thích hợp.

2. Thủ tục ra khỏi Hội

a) Tự nguyện xin ra khỏi Hội:

Hội viên muốn ra khỏi Hội phải làm đơn gửi tới Tổng thư ký Hội. Tổng thư ký Hội báo cáo tại kỳ họp Ban Thường vụ Hội để thông qua quyết định cho phép hội viên ra khỏi Hội. Quyết định cho hội viên ra khỏi Hội phải được gửi đến tất cả hội viên trong Hội bằng hình thức thích hợp.

b) Khai trừ khỏi Hội: Hội viên bị khai trừ khỏi Hội vì một hay nhiều lý do sau đây:

- Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, các quy định của Hội;
- Sử dụng các thông tin của Hội để phục vụ vào mục đích khác mà không được sự cho phép của Ban Thường vụ Hội;
- Không chấp hành nghĩa vụ mà Hội đặt ra;

- Có chứng cứ về hành vi gây rối, làm mất đoàn kết nội bộ, phá hoại Hội;
- Không tuân thủ các biện pháp hòa giải đã thỏa thuận về các tranh chấp giữa các hội viên.

Quyết định khai trừ hội viên ra khỏi Hội do Chủ tịch Hội ký sau khi được trên 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Thường vụ Hội đồng ý. Quyết định khai trừ hội viên ra khỏi Hội phải gửi đến tất cả hội viên trong Hội bằng hình thức thích hợp.

c) Trách nhiệm các hội viên xin ra hoặc bị khai trừ khỏi Hội:

- Có nghĩa vụ hoàn tất các nghĩa vụ tài chính, các đóng góp đã cam kết cũng như các chương trình hợp tác;
- Hội viên xin ra khỏi hoặc bị khai trừ khỏi Hội phải bồi hoàn những thiệt hại gây ra cho Hội và các hội viên của Hội. Phương thức bồi hoàn do Ban Thường vụ Hội quyết định theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội của Hội;
2. Ban Chấp hành Hội;
3. Ban Thường vụ Hội;
4. Ban Kiểm tra Hội;
5. Văn phòng và các ban chuyên môn;
6. Các tổ chức trực thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt. Trên cơ sở phân bổ số đại biểu, các hội viên thuộc Hội bầu cử các đại biểu chính thức đi dự Đại hội. Ngoài ra còn có đại biểu là hội viên liên kết, hội viên danh dự và khách mời dự Đại hội.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, phương hướng hoạt động của cả nhiệm kỳ và kế hoạch hoạt động hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/5 (một phần năm) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành họp định kỳ 01 (một) năm một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành. Ủy viên Ban Chấp hành thuộc tổ chức có thể cử đại diện tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Kiểm tra đề xuất được Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Các tổ chức trực thuộc, Văn phòng và các ban chuyên môn của Hội

1. Việc thành lập các tổ chức trực thuộc Hội do Ban Thường vụ quyết định theo nghị quyết của Ban Chấp hành Hội. Việc bổ nhiệm và bãi nhiệm các chức danh thuộc các tổ chức trực thuộc Hội do Chủ tịch Hội ký quyết định, trên cơ sở quyết nghị của Ban Thường vụ thông qua tại kỳ họp gần nhất.

2. Việc thành lập Văn phòng và các ban chuyên môn được thực hiện theo nghị quyết của Ban Thường vụ thông qua trong kỳ họp gần nhất. Số lượng cán bộ chuyên trách, việc bổ nhiệm và bãi nhiệm các chức danh của Văn phòng, các ban chuyên môn do Chủ tịch Hội ký quyết định, trên cơ sở quyết nghị của Ban Thường vụ thông qua trong kỳ họp gần nhất.

3. Các tổ chức trực thuộc Hội, Văn phòng và các ban chuyên môn của Hội được tổ chức, hoạt động theo quy chế do Chủ tịch Hội ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp luật của Hội, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Nhân sự dự kiến là Chủ tịch Hội phải có sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp và được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan quản lý có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Là chủ tài khoản và quyết định các hoạt động thu, chi và sử dụng tài sản của Hội trong khuôn khổ quy định về thu, chi tài chính và quản lý tài sản do Ban Chấp hành ban hành;

e) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội, phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 19. Tổng thư ký Hội

1. Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội.

2. Tổng Thư ký điều hành công việc hành chính hàng ngày của Hội theo thẩm quyền được Ban Thường vụ Hội giao, được ký một số văn bản do Chủ tịch Hội ủy quyền và phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và pháp luật về việc ký các văn bản đó.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội

1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Xử lý tài chính, tài sản của Hội khi sáp nhập, giải thể: trong trường hợp sáp nhập, giải thể, trước khi sáp nhập, giải thể thì Hội phải thành lập một ban thanh lý tài sản; ban thanh lý tài sản có trách nhiệm kiểm tra, thanh quyết toán các khoản liên quan đến tài sản, tài chính, báo cáo Đại hội. Việc giải quyết các quan hệ tài chính, tài sản của Hội do Ban Chấp hành Hội thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao;
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ.

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm Điều lệ Hội hoặc lợi dụng danh nghĩa của Hội để hoạt động trái pháp luật thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị Hội xử lý theo quy định của Điều lệ bằng các hình thức: phê bình,

khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Hội. Nếu vi phạm nghiêm trọng thì Hội đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội, Chủ tịch Hội cố tình kéo dài thời hạn Đại hội nhiệm kỳ do Điều lệ Hội quy định hoặc không chấp hành quy định về nghĩa vụ của Hội thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

1. Chỉ có Đại hội Hội Nghiên cứu thị trường liên ngân hàng Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Nghiên cứu thị trường liên ngân hàng Việt Nam gồm 8 (tám) Chương, 26 (hai mươi sáu) Điều đã được Đại hội thành lập Hội Nghiên cứu thị trường liên ngân hàng Việt Nam nhất trí thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại thành phố Hà Nội. Điều lệ này có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.